

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KS  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST**

**Ngày: 25/8/2020**

**Về việc: “Ly hôn”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH KHÁNH HÒA**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Vương**

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông **Phan Hồng**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Duyên**

Thư ký ghi biên bản: Bà **Bùi Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Đương Thị Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, Tòa án nhân dân huyện KS tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Bo Bo Thị C** - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà (chị C có mặt).

**Bị đơn:** Anh **Mẫu Xuân H** - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà (chị C có mặt).  
(anh H có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đương Quyết T** - Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền ông **Nguyễn Văn N** - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện KS. (Theo quyết định về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án số: 7300/QĐ - NHCS ngày 19/9/2019 của Ngân hàng chính sách xã hội).

Ông **Nguyễn Văn N** uỷ quyền cho ông **Nguyễn Thành H** - Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện KS.

(Giấy uỷ quyền số: 26/NHCSKS-UQ ngày 06/02/2020)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

(ông H có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2020, bản tự khai ngày 26/6/2020, biên bản hòa giải ngày 04/8/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bo Bo Thị C trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bo Bo Thị C và anh Mầu Xuân H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Tô H, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36; quyền số 02/2006 ngày 26/10/2006.

**Quá trình chung sống:** Sau khi kết hôn vợ chồng chị C và anh H sống tại tổ dân phố H, thị trấn T, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà. Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2019 vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không tin tưởng chị Cúc, ghen tuông và còn hành hung chị C, không chăm lo đến vợ con, chị C cũng đã nhờ gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Từ tháng 01 năm 2019 đến nay vợ chồng chị C tuy rằng cùng sống chung nhà nhưng không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vì vậy chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mầu Xuân H.

**Về con chung:** Vợ chồng chị C và anh H có 02 con chung là cháu Bo Bo Thị Lệ Q - sinh ngày 22/01/2007 và cháu Bo Bo Thị Minh C - sinh ngày 04/7/2009, cháu Q và cháu C do chị C đang nuôi dưỡng, giáo dục. Vợ chồng ly hôn, chị C yêu cầu Tòa án giao cháu Bo Bo Thị Lệ Q và cháu Bo Bo Thị Minh C cho chị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh Mầu Xuân H cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung:** Vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

**Các khoản nợ chung:** Ngày 18/9/2019, vợ chồng chị có vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện KS từ chương trình hộ cận nghèo số tiền 40.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 7,92%/ năm, lãi suất quá hạn 10,296/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 18/9/2024.

Vợ chồng ly hôn, chị C yêu cầu Tòa án chia đôi số tiền nợ trên để mỗi người trả một nửa (1/2) cho Ngân hàng chính sách xã hội.

Tuy nhiên, ngày 18/8/2020, vợ chồng chị đã trả cho Ngân hàng chính sách xã hội 4.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 1.252.011 đồng.

Ngày 21/8/2020, vợ chồng chị đã trả hết số nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội với số tiền là 36.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 223.186 đồng.

**Về án phí:** Chị Bo Bo Thị C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” theo quy định của pháp luật.

**Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2020, biên bản hòa giải ngày 04/8/202 và tại phiên tòa bị đơn anh Mầu Xuân H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mầu Xuân H xác định quá trình kết hôn, chung sống đúng như chị C đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2019 vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và thường xuyên cãi nhau, chị C có quan hệ với người đàn ông khác, không chăm lo gì đến chồng con, anh H có khuyên can nhưng chị C không nghe. Từ tháng 01 năm 2019 đến nay vợ chồng anh tuy cùng

sống chung nhà nhưng không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, nay anh H cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị C viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh H hoàn toàn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

*Về con chung:* Vợ chồng anh có 02 con chung đúng như chị C đã trình bày, vợ chồng ly hôn, anh H đề nghị Tòa án giao cháu Bo Bo Thị Minh C - sinh ngày 04/7/2009 cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; đề nghị giao cháu Bo Bo Thị Lệ Q - sinh ngày 22/01/2007 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tại phiên tòa anh H đồng ý Tòa án giao cháu Bo Bo Thị Lệ Q và cháu Bo Bo Thị Minh Ch cho chị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Q và cháu C lần lượt đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H cũng xác định ngày 18/9/2019, vợ chồng anh có vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 40.000.000 đồng đúng như chị C đã trình bày. Vợ chồng ly hôn, anh H yêu cầu Tòa án chia đôi số tiền nợ trên để mỗi người trả một nửa (1/2) cho Ngân hàng chính sách xã hội. Nhưng đến ngày 21/8/2020, vợ chồng anh đã trả hết số nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội.

*Về án phí:* Anh Mậu Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

***Tại công văn số 152/NHCSKS ngày 04/8/2020 và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội ông Nguyễn Thành H trình bày:***

Ngày 18/9/2019, vợ chồng chị C và anh H có vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện KS từ chương trình hộ cận nghèo. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 7,92%/ năm, lãi suất quá hạn 10,296%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 18/9/2024, với số tiền (tính đến ngày 04/8/2020) là: 41.402.072 đồng; Trong đó: Tiền gốc: 40.000.000 đồng, tiền lãi: 1.402.072 đồng.

Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu vợ chồng chị C và anh H trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội trước khi ly hôn.

Ngày 18/8/2020, vợ chồng chị C và anh H đã trả được tiền gốc là 4.000.000 đồng và tiền lãi 1.252.011 đồng. Ngày 21/8/2020, vợ chồng chị C và anh H đã trả hết số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội với số tiền gốc là 36.000.000 đồng và tiền lãi là 223.186 đồng. Vì vậy Ngân hàng chính sách xã hội rút toàn bộ yêu cầu độc lập về việc yêu cầu vợ chồng chị C và anh H trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội.

***Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa:***

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Bo Bo Thị C và bị đơn anh Mầu Xuân H, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội ông Nguyễn Thành H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về hướng giải quyết toàn bộ vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự về con chung, cấp dưỡng nuôi con, án phí dân sự sơ thẩm; không yêu cầu giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Ngân hàng chính sách xã hội đã rút toàn bộ yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội.

- Chị Bo Bo Thị C chịu án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn”; anh Mầu Xuân H chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Bản gốc giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh cháu Bo Bo Thị Lệ Q và cháu Bo Bo Thị Minh C; Bản sao giấy chứng minh nhân dân Bo Bo Thị C; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao sổ vay vốn; công văn số 152/NHCSKS ngày 04/8/2020, công văn số 173/NHCSKS ngày 21/8/2020, thẻ theo dõi giao dịch tiền vay ngày 21/8/2020 của Ngân hàng chính sách xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. **Về tố tụng:** Chị Bo Bo Thị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về việc “ly hôn” đối với anh Mầu Xuân H nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Bo Bo Thị C và bị đơn anh Mầu Xuân H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật của người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội ông Nguyễn Thành H trong quá trình giải quyết vụ án đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bo Bo Thị C và anh Mầu Xuân H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36; quyền số 02/2006 ngày 26/10/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

**Quá trình chung sống:** Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị Bo Bo Thị C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình

không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, anh H thường xuyên nhậu, không tin tưởng chị C, ghen tuông và còn hành hung chị C, không chăm lo đến vợ con. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị C và anh H đều không có thiện chí để hòa giải quan hệ làm cho cuộc sống hôn nhân ngày càng rạn nứt hơn. Vì vậy chị C và anh H đều thuận tình ly hôn.

**Xét thấy:** Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C, anh H đều thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng anh, chị.

- **Về con chung:** Vợ chồng chị C và anh H có 02 con chung là cháu Bo Bo Thị Lệ Q - sinh ngày 22/01/2007 và cháu Bo Bo Thị Minh C - sinh ngày 04/7/2009.

Tại phiên tòa, chị C và anh H thỏa thuận: Chị Bo Bo Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bo Bo Thị Lệ Q và cháu Bo Bo Thị Minh C; anh Mầu Xuân H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Q và cháu C lần lượt đủ 18 tuổi.

Xét thấy việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần, chị C nghề nghiệp làm nông và bán hàng thuê có thu nhập ổn định bình quân mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng; hiện nay cháu Q và cháu C đang sống ổn định với chị C, các cháu đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ, nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Tại phiên tòa, chị C và anh H đã thỏa thuận được với nhau về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình để ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị C và anh H.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng chị C và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Các khoản nợ chung:** Ngày 18/9/2019, vợ chồng chị C và anh H có vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội từ chương trình hộ cận nghèo số tiền 40.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 7,92%/ năm, lãi suất quá hạn 10,296/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 18/9/2024.

Ngày 21/8/2020, vợ chồng chị Bo Bo Thị C và anh Mầu Xuân H đã trả hết số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội. Tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội ông Nguyễn Thành H đã rút toàn bộ yêu cầu độc lập thuộc trường hợp được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội về việc yêu cầu vợ chồng chị C và anh H trả toàn bộ số nợ trước khi ly hôn.

[3]. **Về án phí:** Chị Bo Bo Thị C chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” theo quy định của pháp luật; Anh Mầu Xuân H chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 217, 218, 219, 235, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của Ngân hàng chính sách xã hội về việc yêu cầu chị Bo Bo Thị C và anh Mầu Xuân H trả toàn bộ số nợ trước khi ly hôn.

[2]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bo Bo Thị C và anh Mầu Xuân H.

[3]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[3.1]. *Về con chung*: Chị Bo Bo Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bo Bo Thị Lệ Q - sinh ngày 22/01/2007 và cháu Bo Bo Thị Minh C - sinh ngày 04/7/2009; anh Mầu Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Q và cháu C lần lượt đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3.2]. *Về tài sản chung*: Chị Bo Bo Thị C và anh Mầu Xuân H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.3]. *Về án phí*: Chị Bo Bo Thị C nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000306 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS. Chị Bo Bo Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Mầu Xuân H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4]. *Quy định*: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành án cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị Bo Bo Thị C, anh Mầu Xuân H, Ngân hàng chính sách xã hội có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- THADS huyện KS;
- UBND TT T;
- Ngân hàng chính sách xã hội;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Văn Vương**